

Lựa chọn, xác định độ tin cậy và tính thông báo của các test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn của nam vận động viên boxing trong độ tuổi 17-18 tại thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Phạm Hữu Thật, Y Rô Bi Bkrông***

ThS. Khoa Giáo dục thể chất, Đại học Đà Nẵng

ThS. Khoa Sư phạm, trường Đại học Tây Nguyên

Received: 2/12/2024; Accepted: 12/12/2024; Published: 20/12/2024

Abstract: *The article focuses on the selection, reliability, and validity of tests for assessing the specialized physical fitness of male boxing athletes aged 17-18 in Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province. The tests were selected based on expert opinions, coach evaluations, and experimental verification, meeting scientific and practical requirements. The research results confirm that the selected tests have high reliability and validity, making them suitable for application in training and evaluating athletes, thereby contributing to improving the quality of boxing in Buon Ma Thuot City and Dak Lak Province.*

Keywords: *Reliability and validity determination; Specialized physical fitness assessment tests; Boxing athletes aged 17-18 in Buon Ma Thuot City. Top of Form*

1. Đặt vấn đề

Boxing, hay còn gọi là Quyền Anh, đã được du nhập vào Việt Nam từ những năm 1920 và nhanh chóng trở thành một môn thể thao phổ biến, thu hút đông đảo người tham gia tập luyện nhằm nâng cao sức khỏe và tổ chức các trận đấu giao lưu quần chúng. Đến cuối thập niên 1980, Boxing đã có sự chuyển mình mạnh mẽ, trở thành môn thi đấu thành tích cao với sự góp mặt của nhiều vận động viên tiêu biểu như Đặng Hiếu Hiền, Tạ Quang, và Huỳnh Việt Khánh. Mặc dù từng bị loại khỏi hệ thống thi đấu thành tích cao vào năm 1994, môn thể thao này vẫn được duy trì như một phương pháp rèn luyện thể chất và ý chí. Đến năm 2002, Boxing được phục hồi trong hệ thống thi đấu chính thức, nhanh chóng ghi dấu ấn tại các đấu trường khu vực và quốc tế, đặc biệt là tại SEA Games và các giải vô địch quốc gia. Những thành tích đáng tự hào của các võ sĩ như Trương Đình Hoàng và Trần Văn Thảo đã giúp Boxing Việt Nam hội nhập sâu hơn vào các giải đấu quốc tế.

Tại tỉnh Đắk Lắk, phong trào Boxing đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn đầu, đặc biệt tại TP. Buon Ma Thuột – trung tâm của tỉnh. Với sự đầu tư bài bản và nỗ lực của các vận động viên, Đắk Lắk thường xuyên có mặt trong nhóm dẫn đầu tại các giải trẻ và giải vô địch quốc gia. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, phong trào Boxing tại Buon Ma Thuột đã đối mặt với nhiều thách thức, khiến thành

tích không đạt được sự bứt phá như kỳ vọng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc thiếu các tiêu chuẩn khoa học trong huấn luyện và tuyển chọn vận động viên. Hiện tại, các vận động viên trẻ chủ yếu được đánh giá dựa trên kinh nghiệm của huấn luyện viên hoặc thành tích thi đấu, thay vì thông qua các hệ thống đo lường và kiểm tra định kỳ khoa học.

Để giải quyết những hạn chế này, việc xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá cụ thể, đặc biệt tập trung vào thể lực chuyên môn cho nam vận động viên lứa tuổi 17-18, là một yêu cầu cấp thiết. Việc thiết lập quy trình tuyển chọn và sàng lọc thường xuyên trong giai đoạn chuyên môn hóa sâu đóng vai trò quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và thi đấu. Những giải pháp khoa học này không chỉ đáp ứng nhu cầu phát triển Boxing tại TP. Buon Ma Thuột mà còn thúc đẩy sự tiến bộ của thể thao thành tích cao trong tỉnh Đắk Lắk.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu tập trung vào việc: “Lựa chọn, xác định độ tin cậy và tính thông báo của các test đánh giá TĐTLCM của nam vận động viên Boxing lứa tuổi 17-18 tại TP. Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk”.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

Lựa chọn, xác định độ tin cậy và tính thông báo của các test đánh giá TĐTLCM của nam vận động viên Boxing lứa tuổi 17-18 tại TP. Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Để làm rõ các vấn đề nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp khoa học phù hợp như: phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu nhằm hệ thống hóa các cơ sở lý luận và thực tiễn; phương pháp phỏng vấn để thu thập ý kiến từ các chuyên gia, huấn luyện viên và vận động viên; phương pháp quan sát sự phạm để theo dõi trực tiếp quá trình tập luyện và thi đấu của vận động viên; phương pháp kiểm tra sự phạm để đánh giá thực trạng thể lực và kỹ năng chuyên môn của các vận động viên; và cuối cùng là phương pháp toán học thống kê nhằm xử lý, phân tích số liệu một cách khoa học và chính xác.

2.2. Kết quả, ý nghĩa và thảo luận

2.2.1. Nghiên cứu lựa chọn các test đánh giá trình độ TLCM cho nam VĐV Boxing lứa tuổi 17 – 18 thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Dựa trên các tài liệu tham khảo và thực tế khảo sát, đề tài đã nghiên cứu thực trạng huấn luyện TLCM cho nam vận động viên Boxing tại tỉnh Đắk Lắk cũng như các trung tâm đào tạo thuộc các Sở VH TTDL, Sở VH TT ở nhiều tỉnh thành như Đà Nẵng, Nghệ An, Khánh Hòa, Quảng Nam, Huế, Bình Thuận. Từ đó, 16 bài kiểm tra TLCM đã được chọn lọc phù hợp với đặc điểm của nhóm đối tượng nghiên cứu. Những bài kiểm tra này đáp ứng các yêu cầu về tính khoa học và sự phạm, giúp đánh giá chính xác các yếu tố cần thiết để hình thành trình độ thể lực của vận động viên Boxing.

Để đảm bảo tính thực tiễn trong việc áp dụng các bài kiểm tra, nhóm nghiên cứu đã thực hiện điều tra về các phương pháp kiểm tra, nội dung bài kiểm tra và bài tập chuyên môn nhằm phát triển TLCM. Cuộc điều tra được thực hiện thông qua hình thức phỏng vấn với tổng số 46 phiếu phát ra, thu về 40 phiếu hợp lệ từ các chuyên gia và huấn luyện viên tại các trung tâm thể thao quốc gia, các trung tâm đào tạo Boxing và các câu lạc bộ lớn trên cả nước. Các đơn vị tham gia gồm Hà Nội, Quân Đội, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Thái Nguyên, v.v. Nội dung phỏng vấn tập trung vào mức độ phù hợp và khả năng ứng dụng thực tế của các bài kiểm tra TLCM.

Kết quả từ các cuộc phỏng vấn, liên quan đến các bài KTĐGTLCM của vận động viên Boxing lứa tuổi 17-18, được trình bày chi tiết trong bảng 4.1. thông tin này đóng vai trò làm cơ sở để đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng huấn luyện và cải thiện TĐTLCM cho đối tượng nghiên cứu.

Bảng 2.1. Lựa chọn test đánh giá TLCM nam VĐV Boxing 16-17 tuổi tại Tp. Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (n = 40)

| TT | Test | Mức độ sử dụng | | | | | |
|----|---|----------------|----|-----------|----|-----------|----|
| | | Ưu tiên 1 | | Ưu tiên 2 | | Ưu tiên 3 | |
| | | Số phiếu | % | Số phiếu | % | Số phiếu | % |
| 1 | Chạy 400m (s) | 36 | 90 | 4 | 10 | 0 | 0 |
| 2 | Bật bục tại chỗ 30s (SL) | 16 | 40 | 18 | 45 | 6 | 15 |
| 3 | Đắm thẳng liên tục vào bao 30s (SL) | 32 | 80 | 4 | 10 | 4 | 10 |
| 4 | Bật xa tại chỗ (cm) | 20 | 50 | 4 | 10 | 16 | 40 |
| 5 | Co tay xà đơn 30s (SL) | 26 | 65 | 10 | 25 | 4 | 10 |
| 6 | Chạy 100m (s) | 28 | 70 | 8 | 20 | 4 | 10 |
| 7 | Nằm sấp chống đẩy tối đa (SL) | 32 | 80 | 6 | 15 | 2 | 5 |
| 8 | Chạy 5000m (s) | 6 | 15 | 34 | 85 | 0 | 0 |
| 9 | Chạy con thoi 4x10m (s) | 26 | 65 | 8 | 20 | 6 | 15 |
| 10 | Chống đẩy xà kép 30s (SL) | 20 | 50 | 16 | 40 | 4 | 10 |
| 11 | Nằm tạ tay 01kg đắm thẳng liên tục 30s (SL) | 34 | 85 | 6 | 15 | 0 | 0 |
| 12 | Đắm bao 3 phút lực tối đa (SL) | 26 | 65 | 6 | 15 | 8 | 20 |
| 13 | Nhảy dây 01phút (SL) | 32 | 80 | 6 | 15 | 2 | 5 |
| 14 | Đắm thẳng với dây chun 30s (SL) | 24 | 60 | 12 | 30 | 4 | 10 |
| 15 | Gánh tạ 30kg ngồi xuống đứng lên 15s (SL) | 16 | 40 | 18 | 45 | 6 | 15 |
| 16 | Giật tạ 15kg ngang ngực 15 lần (s) | 26 | 65 | 10 | 25 | 4 | 10 |

Từ kết quả thu được ở bảng 2.1 cho thấy, trừ test Chạy 5000m (s), hầu hết các test kiểm tra được các chuyên gia, HLV, giáo viên đánh giá tương đối cao trong KTĐG (từ 40% đến 100%). Tuy nhiên, để đảm bảo tính khoa học, khách quan và chính xác, trước khi đi vào phỏng vấn, đề tài đã hội ý thống nhất chỉ lựa chọn những test có số phiếu tán thành ở mức độ quan trọng từ 80% trở lên để làm nội dung KTĐG trình độ TLCM cho nam VĐV Boxing lứa tuổi 16 - 17 tại Tp. Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Từ căn cứ đó, đề tài đã lựa chọn ra được 05 test đạt yêu cầu, đó là:

Test 1: Chạy 400m (s)

Test 2: Đắm thẳng liên tục vào bao 30s (SL)

Test 3: Nằm sấp chống đẩy tối đa (SL)

Test 4: Nằm tạ tay 01kg đắm thẳng liên tục 30s (SL)

Test 5: Nhảy dây 01phút (SL)

2.2.2. Xác định tính thông báo của các test đánh giá trình độ TLCM của nam VĐV Boxing lứa tuổi 17 - 18 tại Tp. Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Để lựa chọn test chính xác và phù hợp với đối tượng nghiên cứu, đề tài tiến hành phân tích mối tương quan giữa các kết quả lập test với thành tích thi đấu nhằm xác định tính thông báo hay còn gọi là tính hữu hiệu của các test.

Để xác định được tính thông báo, đề tài đã tiến

hành lập test ở 05 test thu được qua kết quả phỏng vấn vào nghiên cứu trên đối tượng nam VĐV Boxing lứa tuổi 17-18 Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, mỗi lứa tuổi 15 VĐV. Đồng thời trong từng nhóm tuổi đã tiến hành thi đấu kiểm tra thi đấu theo thể thức vòng tròn một lượt tính điểm và xếp hạng từ 01-15 cho từng nhóm tuổi. Sau đó, đề tài sử dụng công thức tính hệ số tương quan thứ bậc giữa các kết quả lập test với thành tích thi đấu.

Kết quả khảo sát cho thấy ở cả 02 lứa tuổi 17 và 18, trong 05 test đều có liên quan với thành tích thi đấu, ở 05 chỉ tiêu này đều có $r_{\text{tính}} > r_{\text{bảng}}$ ở ngưỡng xác suất $p < 0.05$. Điều này chứng tỏ thành tích thi đấu ở lứa tuổi càng lớn càng tỏ ra có quan hệ chặt chẽ hơn với thể lực. Hơn nữa chỉ tiêu nào tương quan với thành tích thi đấu ở lứa tuổi này thì cũng tương quan ở lứa tuổi kia trong đối tượng nghiên cứu. Như vậy có thể khẳng định rằng kết quả lập test của 05 test được nói ở bảng 2.2 có liên quan chặt chẽ với thành tích thi đấu của vận động viên.

Nhằm đánh giá một cách chính xác tính thông báo của các test đã lựa chọn ứng dụng trong đánh giá TĐTLCM cho đối tượng nghiên cứu, đề tài tiến hành xác định mối tương quan giữa kết quả kiểm tra của các test lựa chọn với thành tích thi đấu, nghĩa là xác định tính thông báo của các test theo lứa tuổi của đối tượng nghiên cứu.

Kết quả khảo sát cho thấy: Hầu hết các test đã lựa chọn ở các lứa tuổi nghiên cứu đều thể hiện mối tương quan mạnh, có đầy đủ tính thông báo ($r > 0.6$ với $P < 0.05$, các test này có để đủ ngưỡng thông báo để dự báo thành tích trong tương lai) có thể ứng dụng trong thực tiễn đánh giá TĐTLCM của nam VĐV Boxing lứa tuổi 17 - 18. Các vận động viên có hiệu suất thi đấu cao thường đạt thứ hạng tốt hơn trong kết quả kiểm tra các test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn. Hiệu suất thi đấu phản ánh không chỉ kỹ năng mà còn là sự phối hợp toàn diện giữa kỹ thuật, chiến thuật và thể lực.

Kết hợp với những nguyên tắc đảm bảo tính thông báo của test được phân tích rất kỹ ở phần tổng quan, thì thấy rằng 5 test nêu trên đảm bảo tính thông báo của test ($r \geq 0.6$), đủ tiêu chuẩn để tiếp tục các nghiên cứu tiếp theo.

2.2.3. Xác định độ tin cậy của các test đánh giá trình độ TLMC của nam

VĐV Boxing lứa tuổi 17 - 18 Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nhằm mục đích xác định độ tin cậy của hệ thống các test đã qua khảo nghiệm tính thông báo để đánh giá TĐTLCM của nam VĐV Boxing lứa tuổi 17 - 18,

đề tài đã tiến hành kiểm tra 02 lần trong điều kiện quy trình, quy phạm như nhau và trong cùng một thời điểm (bằng phương pháp test - phương pháp test lặp lại). Thời điểm kiểm tra lần một cách lần hai là 2 tuần.

Kết quả khảo sát cho thấy: Cả 05 test đã qua kiểm tra ở lứa tuổi 17 và 18 đều thể hiện hệ số tin cậy giữa 2 lần kiểm tra ở mức độ rất cao ($r > 0.800$ với $P < 0.05$). Điều đó cho thấy các test trên đây đều thể hiện mối tương quan mạnh, có đủ độ tin cậy, mang tính khả thi và phù hợp với đối tượng nghiên cứu cũng như điều kiện thực tiễn tại Việt Nam trong việc đánh giá TĐTLCM của nam VĐV Boxing lứa tuổi 17 - 18 giai đoạn huấn luyện chuyên môn hóa sâu.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã lựa chọn được 5 bài test phù hợp để đánh giá TĐTLCM của nam vận động viên Boxing lứa tuổi 17-18 tại TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, bao gồm: chạy 400m, đấm thẳng liên tục vào bao 30 giây, nằm sấp chống đẩy tối đa, nắm tạ tay 1kg đấm thẳng liên tục 30 giây, và nhảy dây 1 phút. Các bài test này được xác định dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn, đảm bảo mức độ phù hợp và khả năng ứng dụng cao. Phân tích mối tương quan giữa kết quả bài test và thành tích thi đấu cho thấy các bài test có mối liên hệ mạnh ($r > 0.6$, $p < 0.05$), chứng minh tính thông báo hiệu quả. Kiểm tra độ tin cậy qua hai lần đo lặp lại cũng cho kết quả cao ($r > 0.8$, $p < 0.05$), khẳng định tính ổn định và khách quan của các bài test khi áp dụng trong thực tiễn. Nghiên cứu này không chỉ cung cấp nền tảng khoa học vững chắc để đánh giá và tuyển chọn vận động viên mà còn tạo cơ sở nâng cao chất lượng huấn luyện và phát triển phong trào thể thao thành tích cao tại TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và trên toàn quốc.

Tài liệu tham khảo

1. Lưu Quốc Hưng, Trần Tuấn Hiếu, Nguyễn Anh Tú (2014), *Giáo trình Quyền Anh*, NXB TĐTT, Hà Nội.
2. Lê Nguyên Long, Bùi Trường Giang (2003), *Huấn luyện Boxing*, NXB TĐTT Hà Nội.
3. Ngô Ích Quân (2007), *Nghiên cứu các bài tập phát triển sức mạnh đối với vận động viên nam 15 - 17 tuổi*, Luận án tiến sĩ GDH Viện KH TĐTT, Hà Nội.
4. Lâm Quang Thành, Bùi Trọng Toại (2002), *Tính chu kỳ trong huấn luyện sức mạnh*, NXB TĐTT, Hà Nội.
5. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và Phương pháp thể dục thể thao*, NXB TĐTT, Hà Nội.